

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **579/2021/HSST**  
Ngày 06/12/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Viện.  
2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đức Chính, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 593/2021/HSST ngày 08/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 623/2021/QĐXXST-HS ngày 19/11/2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** ĐQD, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1973.

- Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Tổ 5, phường TL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Chức vụ trước khi phạm tội: Không.

- Con ông: Đoàn Quang V, sinh năm: 1933.

- Con bà: Trịnh Thị S, sinh năm 1938 (đã chết).

- Gia đình có 06 anh em. Bị cáo là con thứ sáu.

- Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn).

- Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 114/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt ĐQD 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và án phí 200.000 đồng (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2016, chấp hành xong khoản án phí ngày 22/5/2014)

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021).

*(Có mặt tại phiên tòa).*

**Người chứng kiến:** Ông MVV, sinh năm 1961, trú tại Tổ 4, phường QT, thành phố Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ, ngày 08/9/2021, tại khu vực tổ 3 phường QT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an phường QT phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là ĐQD và tự giác lấy từ lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. D khai đó là ma túy Heroine của D mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra trên người D, tổ công tác không phát hiện, thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của D có khối lượng là 0,187 gam và lấy toàn bộ số chất bột màu trắng cho vào bì ký hiệu D gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1365/KL-KTHS ngày 16/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,187 gam.

Tại cơ quan điều tra ĐQD khai nhận: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 08/9/2021, D đi bộ từ nhà xuống đến khu vực ngã 6 thuộc phường QT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng. Sau đó, D cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an phường QT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai của ĐQD phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

**Vật chứng của vụ án là:**

- 01 bì niêm phong ký hiệu D bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 594/CT-VKSNDTPTN ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố ĐQD về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo ĐQD phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt ĐQD mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi sai trái pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được

có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 06 giờ ngày 08/9/2021, tại khu vực tổ 3, phường QT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, ĐQD có hành vi tàng trữ trái phép ma túy là 0,187 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường QT, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,187 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung điều luật như sau:**

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

***...***

***c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.***

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu vào năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt ĐQD 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2016 và chấp hành xong khoản án phí ngày 22/5/2014 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong ký hiệu D bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, D khai mua của một người nam giới không quen biết.. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

***Bởi các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo **ĐQD** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: ĐQD **24** (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo đúng quy định: D, có ghi hoàn trả 0,153 gam mẫu D còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu D vụ ĐQD, sinh năm 1973 phạm tội về ma túy, mặt sau có 02 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và 02 chữ ký của Vũ Quang H và Trương Đăng T.

*Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 03/11/2021.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo ĐQD phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Chính**









